

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN KHOA KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI THEO TIẾP CẬN CHUẨN ĐẦU RA

Lê Thị Hoài Lan¹

TÓM TẮT

Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên là một vấn đề cần được quan tâm trong nhà trường. Bài viết tìm hiểu thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Nai và đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng mềm theo tiếp cận chuẩn đầu ra.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra

1. Đặt vấn đề

Trong công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay, ngành giáo dục nói chung và trường cao đẳng, đại học nói riêng đang tiến hành đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các trường cao đẳng, đại học xác định và công bố chuẩn đầu ra cho các chuyên ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra phản ánh yêu cầu, đòi hỏi khách quan của xã hội và hoạt động lao động nghề nghiệp và được xây dựng định hướng theo chuẩn nghề nghiệp. Vì vậy các hoạt động giáo dục và đào tạo nói chung, phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên nói riêng của mỗi nhà trường đều hướng tới hệ thống những chuẩn mực về đào tạo, kết quả đào tạo của chuẩn đầu ra chuyên ngành đào tạo đã công bố. Phát triển một số kỹ năng mềm cho sinh viên trong các trường cao đẳng, đại học là một yêu cầu khách quan cần được các nhà khoa học

giáo dục quan tâm, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

2. Một số khái niệm công cụ

2.1. Khái niệm kỹ năng mềm

Kỹ năng mềm là hệ thống các kỹ năng cơ bản được thực hiện tự giác dựa trên tri thức về công việc, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hay tương tác với xã hội, cộng đồng, bạn bè, đồng nghiệp, đối tác, tổ chức của mỗi cá nhân nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc và thành đạt trong cuộc sống.

2.2. Khái niệm chuẩn đầu ra

Theo quy chế đào tạo đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội, chuẩn đầu ra là những quy định về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ ý thức và phẩm chất của người học, công việc mà người học có thể đảm nhận được sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ đào tạo và hệ thống văn bằng [1].

2.3. Khái niệm tiếp cận chuẩn đầu ra

¹Trường Đại học Đồng Nai

Email: lethihoailan2000@yahoo.com

Tiếp cận chuẩn đầu ra là phát triển chương trình đào tạo, tổ chức quá trình đào tạo, đánh giá kết quả đào tạo, hướng người học sau khi tốt nghiệp đạt tới các chuẩn mực hành nghề (chuẩn đầu ra) và đáp ứng yêu cầu xã hội.

3. Thực trạng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Nai

- Khách thể khảo sát: Cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên

- Mẫu khảo sát: 45 cán bộ quản lý, giảng viên và 210 sinh viên gồm hệ cao đẳng, đại học ngành Kế toán và Quản trị kinh doanh trường Đại học Đồng Nai.

- Phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi.

- Phân loại đánh giá các mức độ về phát triển kỹ năng mềm được xác định theo quy đổi ứng với thang đánh giá khảo sát có điểm thấp nhất 1 và cao nhất là 3; do vậy, khoảng phân biệt giữa các mức độ theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/n$ được tính toán là $(3-1)/3 = 0,67$. Từ đây phân chia các mức độ phát triển kỹ năng mềm theo các khoảng giá trị tương ứng như sau:

Bảng 1. Thực trạng nhận thức của giảng viên và sinh viên về phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

STT	Kỹ năng mềm	Giảng viên (M, SD)	Sinh viên (M, SD)	P
1	Kỹ năng thuyết phục	2,45 0,17	2,38 0,15	0,000
2	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	2,51 0,21	2,49 0,19	0,001

thấp ($1 \geq 1,67$); trung bình ($1,68 \geq 2,34$); Tốt ($2,35 \geq 3$).

- Nghiên cứu các tài liệu, tác giả nhận thấy tùy từng vị trí công việc mà yêu cầu người lao động phải được rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm phù hợp. Tuy nhiên, tựu trung một số kỹ năng mềm cơ bản người lao động nói chung, sinh viên đại học nói riêng ai cũng phải có việc làm ổn định và thành đạt trong cuộc sống. Do đó, bài viết đã xác định một số kỹ năng mềm cơ bản cần phát triển cho sinh viên đó là: kỹ năng thuyết phục, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng xác định giá trị và gìn giữ giá trị đã lựa chọn, kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân.

3.1. Thực trạng nhận thức của giảng viên, sinh viên về phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Kết quả khảo sát đã thể hiện ở bảng 1.

3	Kỹ năng giao tiếp	2,57 0,19	2,42 0,22	0,005
4	Kỹ năng làm việc nhóm	2,11 0,11	2,08 0,17	0,004
5	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng	2,57 0,23	2,61 0,19	0,007
6	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	2,57 0,21	2,45 0,23	0,000
7	Kỹ năng tư duy sáng tạo	2,14 0,41	2,11 0,38	0,005
8	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1,98 0,11	1,94 0,17	0,000
9	Kỹ năng xác định giá trị và gìn giữ giá trị đã lựa chọn	2,45 0,31	2,11 0,26	0,002
10	Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân	2,36 0,09	2,21 0,11	0,004

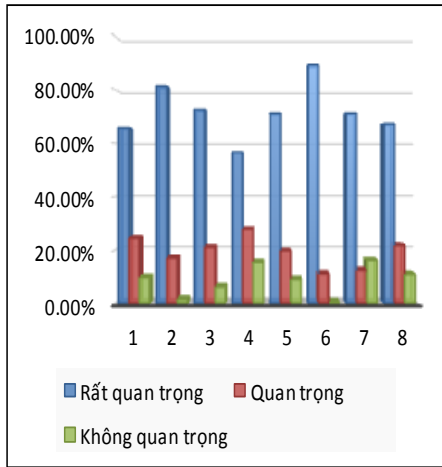
(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả bảng 1 cho thấy, các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết phục, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc được cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá rất cần thiết. Ngoài ra các kỹ năng như: kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên đánh giá cần thiết. Có sự khác nhau về việc đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên về các kỹ năng như: kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân. Từ việc đánh giá trên đi

đến một số nhận định: Cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên nhận thức đúng và tương đối đầy đủ về sự cần thiết của việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Mặt khác, 10 kỹ năng mềm đề xuất là cần thiết cho quá trình hình thành năng lực thực hiện cho sinh viên sau khi ra trường. Đây là điều kiện thuận lợi khi triển khai thực hiện việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

3.2. Thực trạng nhận thức của sinh viên về vai trò của kỹ năng mềm trong nghề nghiệp và cuộc sống con người

Kết quả khảo sát được thể hiện ở biểu đồ 1.



Biểu đồ 1: Nhận thức của sinh viên về vai trò của kỹ năng mềm

Biểu đồ 1 cho thấy, vai trò của kỹ năng mềm trong nghề nghiệp và cuộc sống con người đã được đa số sinh viên nhận thức một cách tương đối đầy đủ và được coi trọng đối với công việc và cuộc sống của họ trong học tập rèn luyện tại trường cũng như nghề nghiệp và cuộc sống sau khi ra trường. Đây chính là thuận lợi và là tiền đề cơ bản, quan trọng

1. Giúp con người xác định mục đích khi tham gia hoạt động
2. Giúp con người tự tin khi tham gia hoạt động
3. Bổ trợ cho kỹ năng chuyên môn của con người
4. Giúp con người phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức
5. Giúp con người vững vàng trong nghề nghiệp và thành đạt trong cuộc sống
6. Giúp con người giao tiếp ứng xử thành công
7. Giúp con người giải quyết tốt các tình huống do cuộc sống đặt ra cho bản thân mình
8. Chung sống với mọi người, với cộng đồng xã hội

cho hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Nai.

3.3. Thực trạng mức độ thể hiện kỹ năng mềm của sinh viên khoa Kinh tế tại trường Đại học Đồng Nai

3.3.1. Mức độ kỹ năng thuyết phục

Bảng 2: Thực trạng mức độ thể hiện kỹ năng thuyết phục

STT	Nội dung	Giảng viên (M, SD)	Sinh viên (M, SD)	P
1	Kỹ năng xử lý tình huống khi thuyết phục đối tượng	1,76 0,21	1,83 0,24	0,006
2	Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong diễn thuyết và giao tiếp đối tượng	1,93 0,16	1,98 0,19	0,005

3	Kỹ năng chủ động tiếp cận đối tượng	2,24 0,11	2,31 0,17	0,000
4	Kỹ năng chia sẻ hợp tác	2,19 0,15	2,28 0,11	0,004
5	Kỹ năng cảm hóa tạo động lực cho đối tượng	2,04 0,22	2,11 0,27	0,005

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả bảng 2 cho thấy, sinh viên thể hiện các kỹ năng thuyết phục đạt ở mức độ trung bình. Trong những kỹ năng thành phần trên, sinh viên thể hiện kỹ năng chủ động tiếp cận đối tượng ở mức độ cao nhất và kỹ năng xử lý tình huống khi thuyết phục đối tượng đạt ở mức độ thấp nhất. $P < 0,05$ cho thấy sự khác biệt giữa đánh giá của giảng viên và sinh viên về mức độ thể hiện kỹ năng thuyết phục có ý nghĩa thống kê. Xuất phát từ kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu các giảng viên trong

nhà trường, có thể đưa ra nhận định: thực trạng kỹ năng thuyết phục của sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Nai đạt ở mức độ trung bình. Sinh viên hiểu biết về kỹ năng thuyết phục còn lúng túng, phạm lỗi trong các hoạt động thuyết phục đối tượng. Điều đó cho thấy trong các hoạt động đào tạo chưa đặc biệt quan tâm đến vấn đề phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

3.3.2. Mức độ kỹ năng trả lời phỏng vấn

Bảng 3: Thực trạng mức độ thể hiện kỹ năng trả lời phỏng vấn

STT	Nội dung	Giảng viên (M, SD)	Sinh viên (M, SD)	P
1	Kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị phỏng vấn	1,88 0,11	1,91 0,16	0,000
2	Kỹ năng tự tin khi phỏng vấn	1,81 0,18	1,97 0,21	0,002
3	Kỹ năng điều chỉnh bản thân trong quá trình trả lời phỏng vấn	2,18 0,23	2,31 0,25	0,005
4	Kỹ năng thuyết phục phỏng vấn viên	2,01 0,18	2,09 0,21	0,000
5	Kỹ năng trình bày rõ ràng mạch lạc khi trả lời phỏng vấn	2,03 0,16	2,06 0,21	0,006

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả bảng 3 cho thấy, mức độ thể hiện kỹ năng trả lời phỏng vấn đạt mức trung bình. Trong các kỹ năng thành phần trên, kỹ năng điều chỉnh bản thân trong quá trình trả lời phỏng vấn được sinh viên thể hiện tốt nhất, còn kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị phỏng vấn và kỹ năng tự tin khi phỏng vấn, mức độ sinh viên thể hiện thấp nhất. $P < 0,05$ cho thấy sự khác biệt giữa đánh giá của giảng viên và sinh viên có ý nghĩa thống kê. Kết hợp với phỏng vấn sâu cán bộ quản lý và giảng

viên, có thể đưa ra nhận định sau: sinh viên hiểu chưa đúng về mục đích, yêu cầu, cách thức, phương thức trả lời phỏng vấn, còn lúng túng, bị động khi tham gia các cuộc phỏng vấn. Nguyên nhân là do nhà trường chưa quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng trả lời phỏng vấn cho sinh viên; giảng viên chưa vận dụng hoặc vận dụng nhưng chưa phù hợp, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực để phát triển kỹ năng mềm nói chung.

3.3.3. Mức độ kỹ năng giao tiếp

Bảng 4: Thực trạng mức độ thể hiện kỹ năng giao tiếp

STT	Nội dung	Giảng viên (M, SD)	Sinh viên (M, SD)	P
1	Hiểu biết về mục đích giao tiếp	2,27 0,14	2,87 0,19	0,008
2	Kỹ năng gây thiện cảm với đối tượng giao tiếp	2,01 0,45	2,11 0,49	0,002
3	Kỹ năng lắng nghe tích cực	2,21 0,36	2,36 0,42	0,000
4	Kỹ năng nắm bắt đặc điểm đối tượng giao tiếp	1,71 0,19	1,98 0,24	0,005
5	Kỹ năng phối hợp phương tiện giao tiếp	2,09 0,32	2,17 0,38	0,004
6	Kỹ năng kiềm chế cảm xúc trong giao tiếp	2,32 0,19	2,42 0,11	0,000

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả bảng 4 cho thấy, mức độ hiểu biết về mục đích giao tiếp, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng kiềm chế cảm xúc trong giao tiếp, có sự khác

nhau giữa đánh giá của giảng viên và tự đánh giá của sinh viên về mức độ thể hiện, điều đó cho thấy kỹ năng giao tiếp của sinh viên chưa thể hiện rõ nét

và đồng đều. Ngoài ra, kỹ năng nắm bắt đặc điểm đối tượng giao tiếp, sinh viên còn thể hiện rất yếu. Với $p < 0,05$, cho thấy sự khác biệt giữa đánh giá của giảng viên và sinh viên có ý nghĩa thống kê. Từ số liệu trên kết hợp với phỏng vấn sâu cán bộ quản lý, giảng viên, có thể rút ra các nhận định sau: sinh viên có hiểu được mục đích giao

tiếp, biết vận dụng các kỹ năng trong giao tiếp. Tuy nhiên, nắm bắt đặc điểm của đối tượng và phối hợp các phương tiện trong giao tiếp còn lúng túng, khi điều kiện thay đổi thì còn mất ổn định, mắc lỗi.

3.3.4. Mức độ kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng của sinh viên

Bảng 5: Thực trạng mức độ thể hiện kỹ năng đàm phán, ký kết hợp đồng của sinh viên

STT	Nội dung	Giảng viên (M, SD)	Sinh viên (M, SD)	P
1	Kỹ năng xác định mục tiêu đàm phán	2,27 0,19	2,39 0,21	0,004
2	Kỹ năng xác định nội dung đàm phán	1,99 0,32	2,18 0,36	0,000
3	Kỹ năng lắng nghe tích cực	2,25 0,34	2,42 0,37	0,003
4	Kỹ năng thuyết phục	1,68 0,11	1,79 0,18	0,006
5	Kỹ năng nắm bắt các văn bản, quy phạm pháp luật về đàm phán và hợp đồng kinh tế	1,97 0,21	2,11 0,18	0,002
6	Kỹ năng kiềm chế cảm xúc, tạo hòa khí và thiện cảm trong đàm phán	2,29 0,25	2,31 0,27	0,001
7	Kỹ năng trình bày quan điểm một cách lưu loát	1,71 0,34	1,89 0,37	0,000
8	Kỹ năng đưa ra yêu cầu đối với đối tác một cách chủ động, thuyết phục	1,48 0,13	1,55 0,19	0,001
9	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng kinh tế và tổ chức thực hiện ký kết hợp đồng	2,02 0,45	2,18 0,48	0,005

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả bảng 5 cho thấy, đánh giá của giảng viên và tự đánh giá của sinh viên không đồng nhất về việc thể hiện kỹ năng xác định mục tiêu đàm phán và kỹ năng lắng nghe tích cực, sinh viên cho rằng mức độ thể hiện của họ ở mức độ cao, nhưng giảng viên chỉ đánh giá mức độ thể hiện trung bình. Ngoài ra, các kỹ năng thành phần còn lại được giảng viên đánh giá và sinh viên tự đánh giá mức độ thể hiện trung bình. Với $p < 0,05$, thể hiện đánh giá của giảng viên và tự đánh giá của sinh viên có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê. Từ kết quả đánh giá và phỏng vấn sâu

cán bộ quản lý, giảng viên có thể đi đến nhận định sau: kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng của sinh viên ở mức độ trung bình thấp. Sinh viên hiểu biết được mục tiêu, lựa chọn phương án, tổ chức đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế. Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế trong việc xác định nội dung đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế còn lúng túng, phạm lỗi. Nguyên nhân là nội dung, chương trình đào tạo chưa có môn học này (hoặc có thì nặng tính hàn lâm, ít thực hành).

3.3.5. *Mức độ kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc*

Bảng 6: *Thực trạng thể hiện kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc*

STT	Nội dung	Giảng viên (M, SD)	Sinh viên (M, SD)	P
1	Kỹ năng xác định mục tiêu của kế hoạch	2,21 0,54	2,32 0,57	0,001
2	Kỹ năng xác định quy trình, các hoạt động thực hiện kế hoạch	1,96 0,57	2,03 0,54	0,000
3	Kỹ năng quản lý thời gian, CSVC hiệu quả	2,24 0,34	2,31 0,37	0,003
4	Kỹ năng cập nhật, chỉnh sửa kế hoạch kịp thời khi điều kiện thay đổi	2,23 0,16	2,34 0,19	0,008
5	Kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện	2,18 0,23	2,31 0,24	0,000

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả bảng 6 cho thấy, giảng viên đánh giá và sinh viên tự đánh giá mức độ thể hiện kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc đạt mức trung bình. Trong các kỹ năng thành phần được thể hiện, *kỹ năng xác định quy*

trình, các hoạt động thực hiện kế hoạch, sinh viên thể hiện ở mức độ thấp nhất. $P < 0,05$ cho thấy đánh giá của giảng viên và tự đánh giá của sinh viên có sự khác nhau mang ý nghĩa thống kê. Xuất phát từ kết quả khảo sát

và phỏng vấn sâu cán bộ quản lý, giảng viên, có thể đưa ra nhận định sau: Thực trạng kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc của sinh viên ở mức độ thấp. Sinh viên hiểu và thực hiện được các hoạt động về lập kế hoạch và tổ chức công việc, tuy nhiên còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện, cập nhật, chỉnh sửa kế hoạch khi điều kiện thay đổi, hoạt động thiếu ổn định, còn mắc lỗi. Nguyên nhân việc lỏng ghép, tích

hợp vào nội dung bài học (đặc biệt là bài học thực hành) để phát triển kỹ năng này cho sinh viên còn nhiều hạn chế, các hoạt động ngoại khóa chưa thường xuyên, tổ chức chưa hiệu quả.

3.4. Thực trạng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các hoạt động của nhà trường theo tiếp cận chuẩn đầu ra

Bảng 7: Thực trạng phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua các hoạt động của nhà trường theo tiếp cận chuẩn đầu ra

STT	Kỹ năng	Giảng viên (M, SD)	Sinh viên (M, SD)	P
1	Kỹ năng thuyết phục	2,47 0,18	2,39 0,21	0,006
2	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	2,11 0,23	2,09 0,27	0,001
3	Kỹ năng giao tiếp	2,37 0,34	2,35 0,37	0,005
4	Kỹ năng làm việc nhóm	2,46 0,13	2,41 0,15	0,000
5	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng	1,66 0,34	1,61 0,31	0,002
6	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	2,38 0,13	2,35 0,16	0,004
7	Kỹ năng tư duy sáng tạo	2,21 0,06	2,14 0,11	0,002
8	Kỹ năng giải quyết vấn đề	2,36 0,11	2,38 0,12	0,000
9	Kỹ năng xác định giá trị và gìn giữ giá trị đã lựa chọn	1,76 0,22	1,79 0,21	0,005
10	Kỹ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân	2,01 0,18	2,09 0,23	0,002

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả bảng 7 cho thấy, 10 kỹ năng mềm đều được phản ánh trong

chuẩn đầu ra. Tuy nhiên xét về từng kỹ năng mềm được phản ánh trong chuẩn

đầu ra các chuyên ngành thuộc khối ngành ngoài sư phạm thì chưa đầy đủ. Kỹ năng mềm được phản ánh với điểm trung bình cao là: kỹ năng thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. 4 kỹ năng có điểm trung bình thấp là: kỹ năng xác định giá trị và giữ gìn giá trị đã lựa chọn; kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng tư duy sáng tạo; đặc biệt kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng có điểm trung bình thấp nhất.

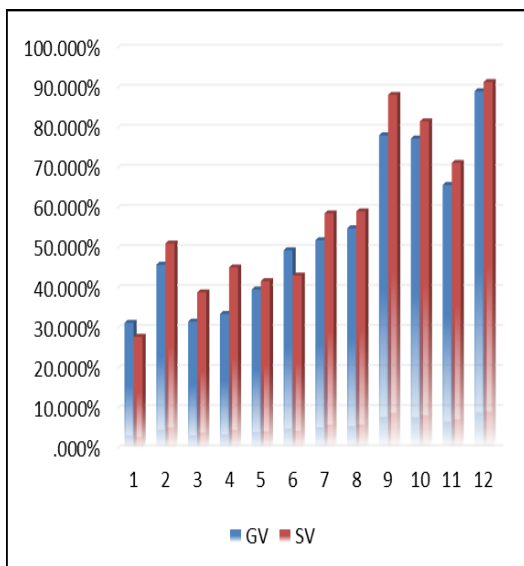
Để tìm hiểu thêm, tác giả nghiên cứu thêm một số chương trình đào tạo các chuyên ngành thuộc khối ngành ngoài sư phạm của trường Đại học Đồng Nai, nhận thấy: kỹ năng mềm phản ánh trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo còn mang tính chung chung, chưa được phản ánh một cách rõ ràng, cụ thể. Chuẩn đầu ra các môn học thuộc chương trình đào tạo

chưa tích hợp kỹ năng mềm, đề cương chi tiết môn học chưa thể hiện việc rèn luyện, phát triển kỹ năng mềm trong hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, đặc biệt không được phản ánh trong tiêu chí đánh giá môn học.

Như vậy, từ kết quả khảo sát và phân tích trên có thể đưa ra nhận định: Một số kỹ năng mềm đã được tích hợp trong chuẩn đầu ra của các ngành ngoài sư phạm. Tuy nhiên, các kỹ năng mềm tích hợp trong chuẩn đầu ra chưa đầy đủ, chỉ tập trung phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên phục vụ các hoạt động giáo dục và đào tạo, chưa thực sự quan tâm đến những kỹ năng mềm hỗ trợ hoạt động nghề nghiệp.

3.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

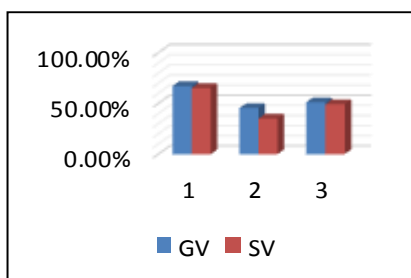
3.5.1. Các yếu tố khách quan



1. Đặc điểm truyền thống văn hóa dân tộc và văn hóa vùng, miền
2. Môi trường gia đình
3. Môi trường xã hội
4. Chính sách giáo dục và đào tạo của nhà nước
5. Sinh hoạt cộng đồng nơi cư trú
6. Sự phát triển kinh tế xã hội
7. Quan hệ bạn bè
8. Giáo dục nhà trường
9. Chương trình đào tạo
10. Nội dung, hình thức phát triển kỹ năng mềm
11. Phương pháp giảng dạy của giảng viên
12. Thực hành, thực tập, trải nghiệm

Biểu đồ 2: Các yếu tố khách quan ảnh hưởng quá trình phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Biểu đồ 2 cho thấy, yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quá trình phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên được giảng viên và sinh viên đánh giá có tỷ lệ cao đó là: quan hệ bạn bè; giáo dục nhà trường; chương trình đào tạo; nội dung, hình thức phát triển kỹ năng mềm; phương pháp giảng dạy của giảng viên; thực hành, thực tập, trải



nh nghiệm. Xuất phát từ kết quả khảo sát, có thể thấy: Yếu tố khách quan có ảnh hưởng tới quá trình phát triển kỹ năng mềm của sinh viên ở mức độ cao; đặc biệt các nhân tố thuộc nhóm liên quan đến giáo dục và đào tạo ảnh hưởng quan trọng và quyết định đến việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

3.5.2. Các yếu tố chủ quan

1. Nhận thức của sinh viên
2. Động cơ, hứng thú của sinh viên
3. Thái độ của sinh viên

Biểu đồ 3: Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng quá trình phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Số liệu khảo sát cho thấy, các yếu tố chủ quan ảnh hưởng tới quá trình phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên rất cao. Sinh viên là đối tượng giáo dục và đào tạo của nhà trường mang tính chủ động, sáng tạo. Vì vậy để việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên đạt hiệu quả thì yếu tố chủ quan của sinh viên: nhận thức, động cơ, hứng thú, thái độ phấn đấu rèn luyện của sinh viên là rất quan trọng và mang tính quyết định.

4. Một số biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các ngành ngoài sư phạm theo tiếp cận chuẩn đầu ra có tích hợp kỹ năng mềm

4.1. Phát triển chương trình đào tạo chuyên ngành thuộc khối ngành Kinh tế theo tiếp cận chuẩn đầu ra có tích hợp kỹ năng mềm

Bước 1: Phân tích, đánh giá bối cảnh, nhu cầu đào tạo chuyên ngành, xác định hồ sơ nghề nghiệp và môi trường làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

Bước 2: Xác định hồ sơ năng lực của sinh viên tốt nghiệp (chuẩn đầu ra) bao gồm: Năng lực cốt lõi? Năng lực chung? Năng lực bổ trợ (trong đó có nhấn mạnh đến hệ thống kỹ năng mềm mà sinh viên cần đạt được); Xây dựng chương trình đào tạo xác định các

năng lực thành phần của từng năng lực nêu trên.

Bước 3: Xác định các module kiến thức đáp ứng năng lực thành phần từ module kiến thức tổ hợp các môn học đáp ứng năng lực đã mô tả.

Bước 4: Xác định các môn học nền tảng, môn học cơ sở, môn học cốt lõi, môn học tự chọn trong chương trình đào tạo. Lập chương trình khung và kế hoạch đào tạo.

Bước 5: Biên soạn chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các môn học trong đó có môn học kỹ năng mềm.

Bước 6: Triển khai và hoàn thiện chương trình đào tạo.

4.2. Biên soạn tài liệu hướng dẫn giảng dạy kỹ năng mềm cho giảng viên

- Hướng dẫn thiết kế chương trình môn học có tích hợp kỹ năng mềm.

- Hướng dẫn giảng viên thiết kế bài giảng có tích hợp kỹ năng mềm gồm: mục tiêu; nội dung, hình thức, phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học; kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học; đồ dùng phương tiện, học liệu và những yêu cầu cần có đối với giảng viên trong dạy học tích hợp kỹ năng mềm.

- Tài liệu hướng dẫn thiết kế module dạy học kỹ năng mềm gồm: hướng dẫn cách xây dựng các module dạy học kỹ năng mềm; hướng dẫn xây

dựng các tiểu module, tài liệu cần giúp giảng viên hiểu về module, tiểu module dạy học kỹ năng mềm và cách lắp ráp các tiểu module với nhau nhằm đạt được mục tiêu dạy học; hướng dẫn cách xác định hệ vào của module; hướng dẫn xây dựng thân module; hướng dẫn xây dựng hệ ra của module; hướng dẫn xây dựng hệ thống thông tin phản hồi và hệ thống bài tập thực hành rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên và các biện pháp, kỹ thuật dạy học theo module, những điểm giảng viên cần lưu ý trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn giảng dạy các module kỹ năng mềm.

4.3. Tổ chức dạy học tích hợp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

- Thiết kế bài học theo hướng tích hợp kỹ năng mềm: Tương ứng với từng nội dung kiến thức của bài học, giảng viên phải thiết kế hoạt động để sinh viên trải nghiệm rèn luyện các kỹ năng mềm thông qua việc phối hợp các phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học.

- Tổ chức dạy học theo hướng tích hợp kỹ năng mềm: giảng viên nêu rõ mục tiêu kiến thức kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng mềm mà sinh viên cần rèn luyện qua bài học; giảng viên có thể sử dụng các biện pháp kỹ thuật hiện đại nhằm tạo môi trường học tập, rèn luyện cho sinh viên; tổ chức các tình huống dạy học để hình thành

tri thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho sinh viên.

4.4. Tổ chức dạy học kỹ năng mềm theo hướng tiếp cận module

Cấu trúc của module dạy học kỹ năng mềm gồm: Hệ vào, thân module, hệ ra.

- Hệ vào của module dạy học kỹ năng mềm: Thể hiện chức năng đánh giá, kiểm tra điều kiện tiên quyết của sinh viên khi lĩnh hội kiến thức mới, giúp giảng viên nắm được sinh viên đã có kiến thức kỹ năng mềm nào, mức độ đạt được của từng kỹ năng mềm để quyết định các thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng.

- Thân module dạy học kỹ năng mềm: Chứa đựng đầy đủ các nội dung sinh viên cần phải học, tập luyện, rèn luyện, kèm theo những chỉ dẫn về phương pháp học tập, phương tiện dạy học nhằm giúp sinh viên tự học, tự rèn luyện để phát triển kỹ năng mềm.

- Hệ ra của module dạy học kỹ năng mềm: Thể hiện chức năng tổng kết kiến thức, kỹ năng, thái độ mà sinh viên đã đạt được trong quá trình học module, hệ ra của module nhằm kiểm tra, đánh giá sinh viên có đạt được các mục tiêu về kỹ năng mềm đã đặt ra không? Thực hiện hệ ra của module dạy học kỹ năng mềm được đánh giá theo tiêu chí: tính đúng đắn của kỹ

năng mềm, tính thành thực của kỹ năng mềm và tính linh hoạt của kỹ năng mềm.

4.5. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên

- Tổ chức các lớp ngoại khóa về rèn luyện các kỹ năng mềm theo chủ đề.

Cấu trúc của một chủ đề:

Chủ đề: KỸ NĂNG....

+ Mục tiêu: Kiến thức, kỹ năng, thái độ và các năng lực cần đạt.

+ Thông điệp.

+ Tài liệu, phương tiện.

+ Hướng dẫn tổ chức hoạt động.

Giảng viên giới thiệu mục tiêu thông điệp của chủ đề, sử dụng các phương pháp tích cực như: Động não, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm...

+ Hoạt động 1: Làm cho sinh viên hiểu được kỹ năng... là gì?

Mục tiêu

Cách tiến hành

Kết luận

+ Hoạt động 2: Làm cho sinh viên nắm được cách thức hình thành kỹ năng...

Mục tiêu

Cách tiến hành

Kết luận

- + Tổng kết, thông tin phản hồi.
- Tổ chức các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên có tích hợp nội dung phát triển kỹ năng mềm.
- Khuyến khích thành lập các câu lạc bộ sinh viên trong nhà trường.
- Tổ chức sinh viên đi thực tập, trải nghiệm lao động nghề nghiệp tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

4.6. Đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực

- Giảng viên cần xây dựng công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng và trình độ vận dụng của sinh viên; coi trọng đánh giá quá trình, đánh giá thường xuyên, đánh giá kết quả học tập của cá nhân, kết quả hoạt động nghiên cứu thực tiễn...
- Giảng viên phải thiết kế được hệ thống các bài tập định hướng năng lực để tổ chức tập luyện và đánh giá năng lực của sinh viên, hệ thống bài tập định hướng năng lực phải đảm bảo các yêu cầu sau: mức độ khó khác nhau, mô tả rõ kiến thức, kỹ năng, yêu cầu, định

hướng theo kết quả; được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra và có tích hợp kỹ năng mềm; phân hóa được trình độ và năng lực của sinh viên; bao hàm đánh giá cả khả năng giao tiếp, hợp tác, ký kết hợp đồng, thuyết phục, đàm phán...

5. Kết luận

Bài viết làm rõ thực trạng mức độ kỹ năng mềm của sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Nai, cho thấy các kỹ năng mềm chúng tôi khảo sát, đánh giá đã được nhà trường quan tâm và đã có chuẩn đầu ra, tuy nhiên đối với trường thì chưa đầy đủ, kỹ năng mềm chỉ mới được tích hợp trong chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các chuyên ngành ở cấp độ một, còn ở cấp độ môn học và bài học thì kỹ năng mềm chưa được quan tâm thể hiện rõ nét. Chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên. Tuy nhiên do khuôn khổ bài viết hạn chế nên tác giả chưa thể hiện được thực trạng giáo dục kỹ năng mềm trong nhà trường. Đây có thể xem là tiền đề để phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Quốc gia Hà Nội (2010), *Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội*, QĐ số 3079/QĐ-ĐHQGHN tháng 10/2010

**DEVELOPING SKILLS FOR ECONOMIC STUDENTS OF DONGNAI
UNIVERSITY ACCORDING TO STANDARDIZATION*****ABTRACT***

The development of soft skills for college students is an issue that needs attention. The paper examines the soft skills owned by students at the Economics Department of Dong Nai University and suggested measures to develop these skills in accordance with the outcome standards.

Keywords: *soft skills, outcome standards*

(Received: 1/8/2017, Revised: 15/9/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)